

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 292/2019/HSST

Ngày 04/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Việt Oanh;

- Bà Nguyễn Thị Bạ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 273/2019/HSST, ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: **NGUYỄN DUY H** (Nhỏ); Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1985; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Duy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Chim V (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010;

Tiền án: Tại Bản án số 86/2016/HSST ngày 29/11/2016, bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 09 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Tổng hợp hình phạt hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù; ngày 08/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 20/12/2018, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 19/3/2019 chấp hành xong Quyết định hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

02. Họ và tên: **TRẦN QUỐC V** (Lu); Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1985; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường P,

phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Thanh T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: Tại Bản án số 116/HSST ngày 24/6/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/11/2007 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Tại Quyết định số 07/2015/QĐ-TA ngày 26/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 08/7/2017, chấp hành xong Quyết định hành chính;

Nhân thân: Tại Quyết định số: 112/QĐ-XPVPHC Ngày 09/11/2013, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

01. Bà Trần Thị Quý N- Sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Bà Nguyễn Thị T- Sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Anh Trần Lê H- Sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

01. Bà Lê Thị S- Sinh năm 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

02. Bà Lê Thị Xuân H- Sinh năm 1960 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Ông Phan Thanh H- Sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

04. Ông Vũ Đình K- Sinh năm 1962 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước;

05. Bà Vũ Thị K1- Sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy H và Trần Quốc V là những đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên H và V đã nảy sinh ý định đi tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/3/2019, Nguyễn Duy H cùng đối tượng tên "B" (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng bạc (không rõ biển số), đi từ địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến địa bàn thành phố B, tìm người dân có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến trước nhà của chị Nguyễn Thị T, ở địa chỉ: đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H và "B" quan sát thấy có 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07+ SPORT, màu đỏ đen đang để ở trong sân và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện. Lúc này, "B" đứng ở ngoài cánh giới để cho H đi vào trong sân, lén lút trộm cắp chiếc xe đạp điện rồi dắt chiếc xe ra ngoài. Sau đó, "B" chở Hòa đem chiếc xe đạp điện đi đến gặp bạn gái của H là chị Lê Thị S và bán chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07+ SPORT cho chị S được số tiền 1.500.000 đồng rồi H đưa số tiền 1.500.000 đồng cho "B".

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 83/KLĐG ngày 12 tháng 4 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07 + SPORT, màu đỏ đen; trị giá: 6.200.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, Nguyễn Duy H đi bộ đến tiệm điện tử của anh Trần Lê H ở địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để mượn tiền anh H nhưng không có anh H ở nhà. Lúc này, H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu sơn xanh, không gắn biển số của anh H đang để trước tiệm, trên xe có gắn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô, bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H lén lút dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường rồi điều khiển xe mô tô đi đến địa bàn thành phố B, sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện, thu giữ của Hòa: 01 xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu xanh, không gắn biển số và bàn giao cho Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 5 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 xe mô tô biển số: XXX, nhãn hiệu SOEM, màu sơn: Đỏ đen; trị giá: 2.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 18/3/2019, Nguyễn Duy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu sơn xanh, không gắn biển số (trộm cắp được ở Vụ thứ hai), đi đến khu vực nghĩa trang cuối đường P, thành phố B để mua ma túy sử dụng. Tại đây, H gặp và rủ Trần Quốc V cùng đi trộm cắp tài sản thì V đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SOEM chở V đi đến trước nhà của chị Trần Thị Quý N, ở địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B thì phát

hiện thấy có 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA HIPHOP, loại Xgame, màu đen, đang dựng ở trong sân nhà, không có người trông coi, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp. Lúc này, V đứng ngoài cánh giới để cho H trèo qua hàng rào, vào trong sân nhà, lấy trộm chiếc xe đạp. Sau đó, H đưa chiếc xe đạp qua hàng rào cho V, rồi trèo ra bên ngoài, điều khiển xe mô tô chở V ngồi sau ôm chiếc xe đạp đi đến bán cho bà Lê Thị Xuân H được số tiền 200.000 đồng, rồi cùng nhau mua ma túy sử dụng hết. Khi bán chiếc xe đạp, H và V không nói cho bà H biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 78/KLĐG ngày 19 tháng 4 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe đạp loại XGAME, nhãn hiệu ASAMA HIPHOP, màu đen, trị giá: 2.050.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 290/CT- VKS- TP. BMT, ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Quốc V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Quốc V khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

- **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA HIPHOP, loại Xgame, màu đen, cho chị Trần Thị Quý N; trao trả: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07 + SPORT, màu đỏ đen, cho chị Nguyễn Thị T, là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Truy thu liên đới của Nguyễn Duy H và Trần Quốc V số tiền 200.000 đồng (là số tiền mà H và V hưởng lợi từ việc bán chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA HIPHOP, loại Xgame, màu đen) để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu của Nguyễn Duy H số tiền 1.500.000 đồng (là số tiền mà bị cáo H có được từ việc bán chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07+ SPORT, màu đỏ đen) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Chấp nhận việc chị Lê Thị S không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy H phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

- Chấp nhận việc bà Lê Thị Xuân H không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Quốc V phải bồi thường số tiền 200.000 đồng (là số tiền mà các bị cáo bán chiếc xe đạp do phạm tội mà có).

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD, ghi lại hình ảnh Nguyễn Duy H và Trần Quốc V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

Các bị cáo khác không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo, xét thấy: Trong thời gian từ ngày 08/3/2019 đến ngày 18/3/2019, Nguyễn Duy H, Trần Quốc V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những bị hại, cụ thể: Nguyễn Duy H trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07 + SPORT, màu đỏ đen; trị giá: 6.200.000đ của bà Trần Thị Quý N và trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát XXX, nhãn hiệu SOME, trị giá: 2.200.000đ của ông Trần Lê H; Nguyễn Duy H và Trần Quốc V trộm cắp 01 chiếc xe đạp loại XGAME, nhãn hiệu ASAMA HIPHOP, màu đen, trị giá: 2.050.000đ của bà Nguyễn Thị T thì bị phát hiện, xử lý.

Như vậy hành vi các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Quốc V thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

... ”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm

phạm đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền bằng con đường bất chính mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy H, bị cáo là người đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với vai trò là người khởi xướng và cũng là người tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.450.000đ, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Quốc V, bị cáo là người đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, sau khi nghe bị cáo H khởi xướng việc trộm cắp tài sản thì bị cáo tiếp nhận ý chí và tích cực cùng H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.050.000đ; Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Trong vụ án này, có đối tượng tên "B" đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng bạc, chở Nguyễn Duy H thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07+ SPORT, màu đỏ đen của bà Nguyễn Thị T. Hiện, chưa xác minh được nhân thân lai lịch của "B" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của "B" và chiếc xe mô tô ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu xanh, Nguyễn Duy H trộm cắp của ông Trần Lê H, quá trình điều tra xác định: Vào năm 2018, ông H mua chiếc xe mô tô biển số: XXX của ông Phan Thanh H. Khi sử dụng, do đuôi xe bị gãy nên ông H đã lấy biển số xe mô tô: XXX để ở nhà mà không gắn vào xe mô tô. Đến ngày 18/3/2019, ông H để chiếc xe mô tô trước cửa tiệm điện tử tại tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Nguyễn Duy H trộm cắp. Kết quả xác minh thể hiện: Chiếc xe mô tô do ông Vũ Đình K đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình sử dụng xe, ông K cho con gái là Vũ Thị K1 chiếc xe mô tô biển số: XXX để sử dụng. Sau đó, vào khoảng tháng 7/2017, bà K1 để xe tại trước nhà của ông K, ở địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã có công văn trao đổi thông tin về tội phạm và tách ra khỏi vụ án để chuyển chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu xanh, biển số: XXX, cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe

máy cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với ông Trần Lê H, sau khi bị mất chiếc xe mô tô biển số: XXX, ông H đã đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với ông H để làm rõ yêu cầu bồi thường đối với chiếc xe mô tô đã bị mất, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra, ông Phan Thanh H (là người đã bán chiếc xe mô tô biển số: XXX cho ông Trần Lê H) khai nhận đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu SOEM, màu xanh, biển số: XXX, của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào năm 2017; hiện chưa xác định nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách hành vi của ông Phan Thanh H và người đàn ông này ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Lê Thị S, bà Lê Thị Xuân H, là những người đã mua chiếc xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07+ SPORT và chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA HIPHOP, loại Xgame do bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Quốc V bán, nhưng bà S, bà H không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Quốc V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng bán ma túy cho các Nguyễn Duy H và Trần Quốc V sử dụng, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại Trần Thị Quý N, Nguyễn Thị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí nào khác;

- Bà Lê Thị S không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 1.500.000đ đã bỏ ra mua tài sản do bị cáo Nguyễn Duy H bán; bà Lê Thị Xuân H không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Quốc V phải trả lại số tiền 200.000đ đã bỏ ra mua tài sản do các bị cáo bán.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả: 01 xe đạp loại XGAME, nhãn

hiệu ASAMA HIPHOP, màu đen cho bà Trần Thị Quý N; trao trả 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07 + SPORT, màu đỏ đen cho bà Nguyễn Thị T;

- Truy thu, sung Ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Duy H số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- Truy thu liên đới tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Quốc V số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước; chia theo phần cụ thể: bị cáo Nguyễn Duy H 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), bị cáo Trần Quốc V 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 20/3/2019;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/5/2019;

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 xe đạp loại XGAME, nhãn hiệu ASAMA HIPHOP, màu đen cho bà N; trao trả 01 xe đạp điện nhãn hiệu NIKE BIKE 07 + SPORT, màu đỏ đen cho bà Nguyễn Thị T;

- Truy thu, sung Ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Duy H số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- Truy thu liên đới tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Duy H và Trần Quốc V số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước; chia theo phần cụ thể: bị cáo Nguyễn Duy H 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), bị cáo Trần Quốc V 100.000đ (Một trăm nghìn đồng);

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc người bị hại Trần Thị Quý N, Nguyễn Thị T và nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, bà Lê Thị Xuân H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Duy H, Trần Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương